

THU HÚT ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TẠI NGHỆ AN: THỰC TRẠNG VÀ KHUYẾN NGHỊ

● NGUYỄN THỊ MINH PHƯỢNG - VÕ MINH THẾ

TÓM TẮT:

Một trong những động lực để tỉnh Nghệ An giữ vững đà tăng trưởng, phát triển bền vững trong thời gian dài vừa qua là luôn tạo mọi điều kiện tốt nhất để thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế. Bên cạnh các khu công nghiệp đã phát huy tốt hiệu quả đầu tư, tỉnh tiếp tục tạo thêm nhiều cơ chế thuận lợi, tăng sức hấp dẫn để thu hút thêm nhiều nhà đầu tư có tiềm lực, kinh nghiệm tham gia vào các khu công nghiệp mới trên địa bàn. Tuy nhiên, hiện nay, do nhiều lý do cả về chủ quan lẫn khách quan, thu hút đầu tư và phát triển các khu công nghiệp tại tỉnh Nghệ An vẫn còn nhiều khó khăn. Nghiên cứu này phản ánh thực trạng thu hút đầu tư và phát triển các khu công nghiệp tại Nghệ An trong khoảng thời gian qua, chỉ ra các hạn chế, từ đó khuyến nghị một số giải pháp nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư và phát triển các khu công nghiệp ở tỉnh Nghệ An.

Từ khóa: thu hút đầu tư, khu công nghiệp, phát triển, tỉnh Nghệ An.

1. Đặt vấn đề

Việc phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế (KCN, KKT) đã thực sự là động lực tăng trưởng kinh tế và nhân tố thúc đẩy phát triển xã hội của các địa phương nói riêng và cả nước nói chung. Cái được lớn nhất đó là thu hút lượng vốn đầu tư lớn, bổ sung nguồn lực quan trọng cho đầu tư phát triển, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế KCN, KKT (là mô hình thuận lợi để thu hút vốn đầu tư và thực tế thời gian qua đã phát huy được các thế mạnh này); đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi không gian phát triển, thúc đẩy liên kết ngành và liên kết vùng, tạo nền tảng quan trọng cho tăng trưởng trong dài hạn. Bên cạnh đó còn góp phần đẩy mạnh tăng trưởng sản xuất ngành công nghiệp, nâng cao giá trị xuất khẩu và sức cạnh

tranh của nền kinh tế; giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động, tăng năng suất lao động và cải thiện chất lượng nguồn nhân lực; góp phần tích cực vào công tác bảo vệ môi trường và thực hiện định hướng tăng trưởng xanh; thúc đẩy mối quan hệ ngoại giao, kinh tế, thương mại, đầu tư giữa Việt Nam và các đối tác quan trọng.

Sự phát triển chung của khu vực Bắc Trung Bộ, đặc biệt là hai địa phương tiếp giáp tỉnh Nghệ An là Thanh Hóa và Hà Tĩnh đều bắt đầu nhờ những thành công lan tỏa từ mô hình KKT ven biển (KKT Nghi Sơn và KKT Vũng Áng) tạo cơ hội liên kết vùng nhằm phát huy lợi thế của từng tỉnh. Chính vì vậy, thu hút đầu tư và phát triển các KCN trên địa bàn tỉnh Nghệ An là việc làm rất cần thiết và mang tính thời sự cao.

2. Thực trạng thu hút đầu tư và phát triển các khu công nghiệp tại Nghệ An thời gian qua

2.1. Công tác quy hoạch, tổ chức không gian phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp

Thực hiện chủ trương của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1103/TTg-CN ngày 23/8/2018, Quyết định số 301/QĐ-TTg ngày 26/02/2020 và của UBND tỉnh tại Công văn số 7459/UBND-CN ngày 28/9/2018, Ban Quản lý KKT Đông Nam đã chủ trì tổ chức lập đề án Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng KKT Đông Nam Nghệ An, tỉnh Nghệ An đến năm 2040 và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 93/QĐ-TTg ngày 15/02/2023.

Triển khai Quy hoạch chung xây dựng KKT Đông Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1534/QĐ-TTg ngày 21/10/2008; Quy hoạch phát triển các KCN tỉnh Nghệ An đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Văn bản số 2244/TTg-KTN ngày 22/12/2008. Đến nay, đã cơ bản hoàn thành quy hoạch phân khu chức năng của KKT, KCN phục vụ công tác quản lý và thu hút đầu tư.

Triển khai Đề án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng KKT Đông Nam Nghệ An đến năm 2040 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 93/QĐ-TTg ngày 15/02/2023, Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam đang triển khai hoàn thành các thủ tục liên quan để tổ chức lập 8 đề án quy hoạch các khu chức năng từ nguồn vốn xã hội hóa (tài trợ kinh phí của các doanh nghiệp) với tổng diện tích khoảng 5.206,52 ha để cụ thể hóa đề án quy hoạch chung, phục vụ quản lý quy hoạch xây dựng và thu hút đầu tư. Trong đó, 1 đề án là Khu đô thị, du lịch nghỉ dưỡng và thể thao phía Nam đường N2 (diện tích 686,52 ha) đã hoàn thành công tác thẩm định và đang trình UBND tỉnh phê duyệt.

Đồng thời, 1 khu chức năng là Khu A-KCN Thọ Lộc (diện tích 609,52ha) đã hoàn thành công tác lập quy hoạch (được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 14/6/2023) từ nguồn kinh phí của Chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng.

2.2. Thu hút đầu tư, hoạt động sản xuất - kinh doanh các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp

Lũy kế đến tháng 8/2023, có 299 dự án còn hiệu lực, tổng vốn đầu tư 132.353,90 tỷ đồng (tương đương 5,72 tỷ USD). Trong đó: 81 dự án FDI vốn đăng ký 3,36 tỷ USD; 218 dự án trong nước vốn đăng ký 55.106,85 tỷ đồng). Vốn đầu tư thực hiện ước đạt 50.190,71 tỷ đồng (đạt tỷ lệ 37,92% tổng vốn đầu tư đăng ký). Đặc biệt, trong 8 tháng đầu năm 2023 đã thu hút 11 dự án FDI với tổng số 1.077,69 triệu USD, tiếp tục nằm trong TOP 8 cả nước về thu hút đầu tư FDI.

- Cơ cấu ngành nghề đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp:

- + Công nghiệp: 186 dự án, chiếm tỷ lệ 62,21%;
- + Thương mại, dịch vụ: 85 dự án, chiếm tỷ lệ 28,43%;
- + Kinh doanh hạ tầng: 21 dự án, chiếm tỷ lệ 7,02%;
- + Khoáng sản: 05 dự án, chiếm tỷ lệ 1,67%;
- + Chăn nuôi: 02 dự án, chiếm tỷ lệ 0,67%.

- Cơ cấu, tỷ lệ các quốc gia đầu tư FDI vào khu kinh tế, khu công nghiệp:

Khu kinh tế Đông Nam, các KCN hiện có 81 dự án có vốn đầu tư nước ngoài thuộc 14 quốc gia, vùng lãnh thổ, chủ yếu thuộc khu vực Đông Bắc Á và ASEAN như: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan, Singapore, Thái Lan... (Bảng 1)

Ngoài KCN Bắc Vinh và KCN Nam Cấm cũ (Khu A, B, C) đã cơ bản lấp đầy, các KCN còn lại đang tiếp tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và thu hút các dự án đầu tư thứ cấp. Tỷ lệ lấp đầy trung bình của các KCN đã thành lập đến tháng 8/2023 là 72,53%.

Khu kinh tế Đông Nam, các KCN hiện có 141 doanh nghiệp đi vào hoạt động, đóng góp ngân sách bình quân hàng năm khoảng 10÷12 % tổng thu ngân sách tỉnh¹, giải quyết việc làm trên 31.000 lao động. (Bảng 2)

Lĩnh vực sản xuất công nghiệp, xây dựng và phát triển đô thị chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu lĩnh

Bảng 1. Cơ cấu quốc gia, vùng lãnh thổ đã đầu tư vào Khu kinh tế Đông Nam

TT	Quốc gia/ vùng lãnh thổ	Số dự án	Vốn đầu tư (triệu USD)
1	Hồng Kông	17	1.364,60
2	Trung Quốc	19	614,33
3	Singapore	9	537,21
4	Đài Loan	6	355,70
5	Thái Lan	9	185,03
6	Nhật Bản	9	141,64
7	Hàn Quốc	5	95,73
8	Ấn Độ	2	28,00
9	Australia	1	15,00
10	Các quốc gia khác	4	21,96
	Tổng cộng	81	3.359,69

Nguồn: Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam, 2023

vực đầu tư. Trong đó, chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực bất động sản, nhà ở. Các dự án sử dụng công nghệ hiện đại, công nghệ cao và các dự án hạ tầng công nghiệp còn ít, đặc biệt là giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế và du lịch.

Thực tiễn quá trình xây dựng và phát triển KKT Đông Nam, các KCN, ngoài yếu tố không thuận lợi về điều kiện tự nhiên; ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh; tác động của các vấn đề xung đột lãnh thổ giữa các quốc gia, chiến tranh thương mại,... còn gặp một số khó khăn, như:

Một là, hành lang pháp lý chưa đầy đủ, vững chắc: Hiện nay, quy định về quản lý KCN, KCX, KKT mới chỉ có Nghị định của Chính phủ là văn bản quy phạm pháp luật cao nhất, còn chồng chéo, bất cập giữa các văn bản quy phạm pháp luật khác trong quản lý KKT, KCN.

Hai là, sự phối hợp giữa Ban và các Sở, ngành, địa phương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có lúc chưa thật sự chặt chẽ, thường xuyên; việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ cho Ban quản lý KKT Đông Nam chưa triệt để; còn chồng chéo về thẩm quyền và trách nhiệm trong quản lý đầu tư, xây dựng, đất đai, bồi thường GPMB, môi trường, lao động..., từ đó làm giảm hiệu lực và hiệu quả quản lý.

Ba là, quá trình triển khai quy hoạch chung Khu kinh tế Đông Nam, quy hoạch phát triển các KCN đã bộc lộ một số bất cập, hạn chế. Khu kinh tế Đông Nam đất đồi núi cao, đất ở, đất mặt nước, đất chuyên dùng,... chiếm diện tích lớn (hơn 10.000 ha); quỹ đất phát triển thuận lợi chỉ chiếm khoảng 7.000 ha (chiếm 37% diện tích tự nhiên KKT) chủ yếu là đất nông nghiệp, các khu dân cư hiện trạng còn ở xen kẽ, không tập trung. Ngoài ra, trong khu vực này còn bị chia cắt bởi các tuyến giao thông quốc gia (Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc Nam, đường bộ cao tốc, đường sắt tốc độ cao); ranh giới KKT Đông Nam sau 2 lần điều chỉnh thành nhiều khu vực tách rời, nên khó khăn trong quy hoạch, đầu tư đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp còn dàn trải theo vùng miền trong tỉnh, chưa bám

Bảng 2. Kết quả một số chỉ tiêu trong khu kinh tế, khu công nghiệp

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	6 tháng đầu năm 2023
1	Doanh thu thực hiện	tỷ đồng	58.514	23.778
2	Xuất khẩu	tỷ đồng	21.315	10.798
3	Nộp NSNN	tỷ đồng	1.897	884
4	Giải quyết việc làm	người	30.128	31.022
5	Thu nhập của người lao động	đồng/tháng	7.299.009	7.369.105

Nguồn: Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam, 2023

sát yêu cầu thực tiễn, định hướng và khả năng thu hút đầu tư, lợi thế cạnh tranh của địa phương và hiệu quả sử dụng nguồn lực (đất đai, tài nguyên, nhân lực,...).

Bốn là, vốn đầu tư hạ tầng KKT Đông Nam chủ yếu là nguồn ngân sách nhà nước và KKT Đông Nam không thuộc nhóm các KKT ưu tiên vốn đầu tư của các giai đoạn 2013-2015, 2016-2020, nên nguồn vốn hỗ trợ còn thấp so với nhu cầu đầu tư dẫn đến xây dựng kết cấu hạ tầng KKT, KCN vẫn còn chậm tiến độ, chưa đáp ứng yêu cầu thu hút đầu tư.

Năm là, công tác bồi thường GPMB, tái định cư trên địa bàn KKT Đông Nam. Các KCN Nghệ An thời gian qua mặc dù đã đạt được một số kết quả nhất định, nhưng nhìn chung vẫn gặp rất nhiều khó khăn. Việc giải quyết vướng mắc cho nhà đầu tư có lúc, có nơi vẫn còn chậm, đặc biệt tình trạng tái lấn chiếm đất đã bồi thường GPMB tại Khu A, Khu C, KCN Nam Cẩm để bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư triển khai chưa được giải quyết dứt điểm, còn kéo dài.

Sáu là, thủ tục đầu tư một số dự án hạ tầng kết nối trọng điểm trong khu kinh tế kéo dài (KCN Hoàng Mai II, Cảng nước sâu Cửa Lò), làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư của tỉnh.

3. Một số khuyến nghị

Một là, xây dựng cơ chế chính sách, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh là một trong những yếu tố quan trọng, tạo bước đột phá để tăng cường thu hút đầu tư vào KKT Đông Nam và các KCN Nghệ An. Trong đó, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào KKT, KCN, phải đủ sức hấp dẫn và ổn định, tạo niềm tin để thu hút các nhà đầu tư, phát huy thực chất, hiệu quả, lợi thế so sánh của tỉnh, giải quyết kịp thời, hiệu quả các “điểm nghẽn, điểm yếu” trong thu hút đầu tư. Tiếp tục đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài, trong đó, tập trung thu hút các Tập đoàn công nghiệp lớn có công nghệ nguồn về chế biến, chế tạo. Đối với dự án đầu tư có tác động lan tỏa lớn đối với các KCN, KKT, cho phép áp dụng cơ chế đàm phán ưu đãi đầu tư như một số quốc gia đã áp dụng như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia, Singapore,...

Hai là, công tác xây dựng quy hoạch, định hướng phát triển không gian phải mang tính đồng bộ, nhất quán, trọng tâm và khả thi, bám sát yêu cầu thực tiễn và xu thế phát triển, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của khu vực, hạn chế di dời dân cư, tái định cư. Quy hoạch phân khu phải đảm bảo kết nối hợp lý, đồng bộ với hạ tầng giao thông quốc gia, hạ tầng quan trọng của tỉnh, bố trí quỹ đất tập trung cho phát triển các KCN, các khu chức năng của KK. Thực hiện quản lý tốt quy hoạch, thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá thực hiện quy hoạch để đề ra nhiệm vụ giải pháp kịp thời và hiệu quả.

Ba là, phát triển hệ thống hạ tầng thiết yếu trong KKT Đông Nam và hạ tầng các KCN phải đảm bảo phát huy hiệu quả nguồn lực, đồng bộ với phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường. Trong đó, cần nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù để tranh thủ, huy động tổng hợp các nguồn vốn như ngân sách nhà nước, ODA, PPP và nguồn vốn của các nhà đầu tư, doanh nghiệp thông qua hình thức đầu tư trực tiếp đầu tư và đầu tư gián tiếp để tiếp tục đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng thiết yếu, quan trọng để tạo điều kiện thu hút đầu tư phát triển hạ tầng khu chức năng, KCN.

Đổi mới môi trường đầu tư và cơ chế quản lý nhà nước tại một số KKT ven biển với ưu đãi đầu tư vượt trội và dịch vụ công thuận lợi để tạo điều kiện thu hút nguồn vốn FDI, phát triển một số trọng điểm chế biến, chế tạo có tính liên kết vùng.

Bốn là, công tác thu hút đầu tư cần phải xác định đúng hướng, có trọng tâm, trọng điểm, từng bước chuyển đổi từ thu hút đầu tư theo diện rộng sang chiều sâu, thu hút có chọn lọc theo tiêu chí ưu tiên các dự án có quy mô lớn, có tính dẫn dắt, kết nối các ngành nghề phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, các dự án sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường. Công tác thẩm định dự án đầu tư, thẩm định năng lực tài chính của các nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư cơ sở hạ tầng KCN cần phải đảm bảo các tiêu chí cơ bản về năng lực tài chính, khả năng xúc tiến đầu tư, kỹ năng quản trị, chăm

sóc nhà đầu tư thứ cấp. Nhà đầu tư cơ sở hạ tầng là nhân tố cơ bản quyết định quy mô, tiến độ xây dựng cơ sở hạ tầng, thu hút đầu tư, quản lý vận hành KCN đảm bảo điều kiện sản xuất, kinh doanh cho các doanh nghiệp.

Năm là, đổi mới môi trường đầu tư kinh doanh của KCN, KKT thông qua tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách về KCN, KKT; tăng cường thực hiện cơ chế, hành chính “một cửa tại chỗ” thông thoáng tại các KCN, KKT; áp dụng công nghệ thông tin và công tác quản lý nhà nước về KCN, KKT; phát triển các mô hình KCN, KKT mới có hiệu quả cao hơn và tạo điều kiện thuận lợi để thu hút dòng vốn FDI vào các KCN, KKT.

Sáu là, các KCN, KKT phải có chiến lược thu hút đầu tư nước ngoài phù hợp với điều kiện phát triển và tiềm năng của địa phương, nhất là các KKT ven biển cần có hướng đi riêng, tăng cường

sự liên kết giữa các KKT, hạn chế sự cạnh tranh nội bộ trong thu hút đầu tư nước ngoài giữa các KCN, KKT.

4. Kết luận

Nghệ An cần hoàn thiện và áp dụng triệt để hơn nữa các quy định kỹ thuật, điều kiện tiên quyết về khoa học - công nghệ hay tiêu chuẩn môi trường đối với thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài và phát triển các KCN. Nghị định 35 của Chính phủ là văn bản pháp lý toàn diện, đổi mới theo định hướng tăng trưởng xanh và kinh tế số. Vấn đề là thực thi nghiêm chỉnh để chuyển đổi nhanh chóng mô hình tăng trưởng KKT, KCN theo hướng xanh hóa sản xuất, quản lý nhà nước theo hướng Chính phủ số. Bên cạnh đó, Nghệ An cần chú trọng hơn tới đánh giá tác động của các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đến các hệ sinh thái tự nhiên, sức khỏe con người và các vấn đề xã hội khác ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹ Năm 2023 Nghệ An đã thu hút được 1,58 tỷ USD vốn FDI.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. UBND tỉnh Nghệ An, (2023). Báo cáo Tổng kết 16 năm xây dựng và phát triển Khu kinh tế Đông Nam, các Khu công nghiệp tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2007 - 2023.
2. Ali, N., & Hussain, H. (2017). Impact of Foreign Direct Investment on the Economic Growth of Pakistan. *American Journal of Economics*, 7(4), 163-170. DOI: 10.5923/j.economics.20170704.01.
3. Boateng, A., Hua, X., Nisar, S, Wu, J., (2015).Examining the Determinants of Inward FDI: Evidence from Norway. *Economic Modelling*, 47, 118-127.
4. Kojima K. (1973),A Macroeconomic Approach to Foreign Direct Investment, *Hitotsubas Journal of Econometrics*, 14, (1) (June 1973), 1-21.
5. Marobhe, M. (2015). Do Foreign Direct Investment Inflows Cause Economic Growth in Tanzania? The Granger Causality Test Approach. *Journal of Economics and Sustainable Development*, 6(24), 144-150. Available at <https://iiste.org/Journals/index.php/JEDS/article/download/27913/28630>.
6. Sokang, K. (2018). The Impact of Foreign Direct Investment on the Economic Growth in Cambodia: Empirical Evidence. *International Journal of Innovation and Economic Development*, 4(5), 31-38. DOI: 10.18775/ijied.1849-7551-7020.2015.45.2003.

Ngày nhận bài: 13/11/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 25/11/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 5/12/2023

Thông tin tác giả:

1. PGS.TS. NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG¹

2. VÕ MINH THẾ²

¹Giảng viên Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh

²Học viên cao học ngành Kinh tế chính trị, Trường Đại học Vinh

ATTRACTING INVESTMENT AND DEVELOPING INDUSTRIAL PARKS IN NGHE AN PROVINCE: CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS

● Associate Professor, PhD. **NGUYEN THI MINH PHUONG¹**

● **VO MINH THE²**

¹Lecturer at School of Economics - Vinh University

²Master's student in Political Economy, Vinh University

ABSTRACT:

One of the driving forces for Nghe An province to maintain its growth momentum and sustainable development over the past long period of time is to always create the best conditions to attract investment in industrial parks and economic zones. Besides industrial parks that have achieved high investment efficiency, Nghe An province keeps creating more favorable mechanisms to attract more potential and experienced investors to new industrial parks. However, due to many subjective and objective reasons, the province still has limitations on attracting investment to industrial parks. This study analyzed the current situation of attracting investment and developing industrial parks in Nghe An province over the past time. Based on the study's findings, some solutions were proposed to help the province attract more investment and facilitate the development of industrial parks in Nghe An province.

Keywords: attracting investment, industrial parks, development, Nghe An province.